

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2020/HSST
Ngày: 28- 12 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạ;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 323/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh ngày 21/12/2002, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKNKTT: 233A1 đường N, khu 2, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân G và bà Lê Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt do truy nã và tạm giam từ ngày 13/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1/ Ông Hồ Hữu P, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: Xóm 8, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; tạm trú tại: Số 5, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Ông Võ Ngọc Hoàng A, sinh năm 1983; trú tại: C15, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Thập Thanh N, sinh năm 1976; trú tại: Ấp Phước N, xã Xuân H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ngọc G và Trần Xuân T là bạn bè. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/3/2020 sau khi G, T đi chơi về thì nhìn thấy tại hành lang khu nhà trọ địa chỉ số 005, khu phố Đ, phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển số 85C1 – 297.66 (màu đỏ đen), đang dựng trước phòng trọ số 4 và không có người trông coi. G rủ T lấy trộm chiếc xe trên thì T đồng ý. G nói T đi đến đẩy chiếc xe mô tô biển số 85C1 – 297.66 ra ngoài để G bẻ ổ khóa xe rồi cùng đem đi bán. T đi đến đẩy chiếc xe mô tô biển số 85C1 – 297.66 ra ngoài phía cổng khu trọ, để G mở ổ khóa xe trên nhưng mở không được nên G nói T dắt chiếc xe dựng lại vào vị trí cũ. Sau khi T dựng chiếc xe vào vị trí cũ thì T nói với G “đã dắt xe ra mở ổ khóa rồi, camera có quay lại rồi, đường nào cũng bị bắt, để tôi dắt xe ra cho”. Nghe vậy, G nói “Vậy thì dắt ra đi”. T tiếp tục dắt chiếc xe mô tô biển số 85C1 – 297.66 ra ngoài cổng khu nhà trọ, đồng thời kêu xe ôm chở G ngồi phía sau dắt chiếc xe mô tô biển số 85C1 – 297.66 do T điều khiển chạy đến một tiệm sửa xe (không rõ địa chỉ) để mở ổ khóa xe. Sau khi mở được ổ khóa xe, G điều khiển xe mô tô biển số 85C1 – 297.66 chở T đến tiệm sửa xe không tên tại đường số 5, khu phố 2, phường L, quận T, TP. Hồ Chí Minh và bán xe cho đối tượng tên Ngọc (không rõ lai lịch) với giá 3.700.000 đồng. G chia cho T 1.000.000 đồng, số tiền còn lại G giữ tiêu xài cá nhân hết.

Vào ngày 12/8/2020 trong lúc chơi game tại quán Internet T Phát thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của ông Võ Ngọc Hoàng A đang để trên bàn. Lợi dụng lúc ông HA đi vào phía trong nhà T đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động trên mang đến địa bàn Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 500.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã T (nay là thành phố T) kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu đỏ đen, biển số 85C1 – 297.66 trị giá là 15.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có trị giá là 4.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 336/CT- VKSTA ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T mức hình phạt từ 8 (tám) tháng tù đến 11 (mười một) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân T bồi thường cho ông Võ Ngọc Hoàng A số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa bị cáo thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về phần hình phạt và phần bồi thường đối với bị cáo, không tranh luận và không tự bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng và người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/3/2020 tại phòng trọ số 05 thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, G đứng bên ngoài cánh giới để T vào bên trong lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển số 85C1 – 297.66 (màu đỏ đen), đang dựng trước phòng trọ, không người trông coi.

Ngoài ra, vào ngày 12/8/2020 tại quán Internet T Phát thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, T lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của ông Võ Ngọc Hoàng A đang để trên bàn.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển số 85C1 – 297.66 (màu đỏ đen) trị giá 15.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng trị giá 4.000.000 đồng do bị cáo Trần Xuân T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã

cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trước khi thực hiện tội phạm, T có bàn bạc thống nhất với Nguyễn Văn Ngọc G nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. G là người đề xướng rủ rê T. T là người thực hiện việc lấy tài sản nên xác định là người thực hành.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 2 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều trị giá trên 2.000.000 đồng nên xác định là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại. Ngoài ra, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng mà T chiếm đoạt của ông Võ Ngọc Hoàng A trong vụ án, sau đó T đem điện thoại trên đến địa bàn Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài. Qua xác minh không thu hồi được tài sản trên. Ông Võ Ngọc Hoàng A có yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền là 4.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Anh.

Đối với Kim Tân Ngọc là người mua do bị cáo G và T bán, qua xác minh tại địa phương không xác định được đối tượng Ng nên cơ quan điều tra chưa làm việc được. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu tội phạm Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, xảy ra trên địa bàn phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển nguồn tin về tội phạm trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, xác minh, giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu đỏ đen, biển số 85C1 – 297.66 do các bị cáo G, T chiếm đoạt trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do ông Thập Thanh N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, ông Nhẫn đã bán chiếc xe trên cho một tiệm cầm đồ ở khu phố Đ, phường B vào năm 2019 nhưng không làm giấy tờ mua bán. Ông Hồ Hữu P đã mua lại chiếc xe trên ở 01 tiệm cầm đồ vào tháng 10/2019 và chỉ làm giấy tờ mua bán mà không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ông P sử dụng chiếc xe trên cho đến ngày 06/3/2020 thì bị mất trộm. Do vậy, ông P yêu cầu G, T phải

bồi thường thiệt hại về tài sản là phù hợp. Tuy nhiên vấn đề bồi thường đã được giải quyết bằng Bản án số 211/2020/ HS-ST ngày 27/7/2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra.

Đối với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Ngọc G vào ngày 27/7/2020 đã được Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật (Bản án số 211/2020HS-ST) nên không đặt ra.

[4] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 ; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự;

- Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

2. Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo Trần Xuân T bồi thường cho ông Võ Ngọc Hoàng A số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THA thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí